

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 03-06-2014

Số CV đến: 1811

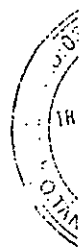
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)



MỤC LỤC

Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	03 - 04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 18

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng An Giang (sau đây gọi tắt là 'Công ty') trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng An Giang được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000038 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 22 tháng 07 năm 2005, thay đổi lần thứ 3 ngày 28 tháng 08 năm 2013

Vốn điều lệ 3.356.350.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: 185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Điện thoại: (076) 3857 593
Fax: (076) 3954 014
Email: tuvanxdag@hcm.vnn.vn
Mã số thuế: 1600141043

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị:	Chức vụ
- Bà QUÁCH THỊ HUỆ TRINH	Chủ tịch
- Ông NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Thành viên
- Ông HUỖNH TẤN TÀI	Thành viên
- Ông VÕ CHÍ TRƯỜNG	Thành viên

Ban Giám đốc:	Chức vụ
- Bà QUÁCH THỊ HUỆ TRINH	Giám đốc
- Ông LÝ VIỆT DŨNG	Phó giám đốc
- Ông TRẦN HIẾU THIÊN	Trưởng phòng kế toán

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo của Kiểm toán viên, đến kết quả hoạt động trọng năm tài chính hiện hành.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH kiểm toán Thái Bình Dương được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG
185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

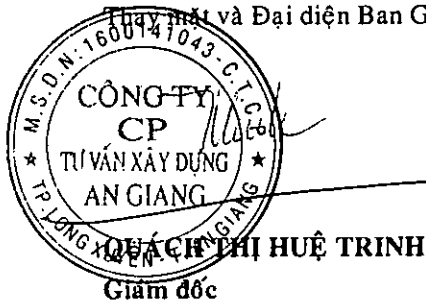
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng.
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý, tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thay mặt và Đại diện Ban Giám đốc





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng An Giang được lập ngày 31/12/2013, từ trang 05 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

					Đơn vị tính: VND
TÀI SẢN	MS	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.015.657.987	3.812.166.576	
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		70.956.841	339.165.227	
Tiền	111	V.01	70.956.841	339.165.227	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-	
Các khoản phải thu	130		269.190.202	661.032.856	
Phải thu của khách hàng	131	V.02	1.438.802.489	1.830.645.143	
Các khoản phải thu khác	135	V.03	231.290.601	231.290.601	
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.04	(1.400.902.888)	(1.400.902.888)	
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.675.510.944	2.811.968.493	
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	207.481.593	207.481.593	
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	3.468.029.351	2.604.486.900	
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		175.222.853	144.895.765	
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-	
Tài sản cố định	220		55.259.469	118.842.979	
TSCĐ hữu hình	221	V.07	55.259.469	118.842.979	
Nguyên giá	222		643.564.812	758.002.566	
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(588.305.343)	(639.159.587)	
Bất động sản đầu tư	240		-	-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-	
Tài sản dài hạn khác	260		119.963.384	26.052.786	
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	119.963.384	26.052.786	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.190.880.840	3.957.062.341	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013


Đơn vị tính: VND

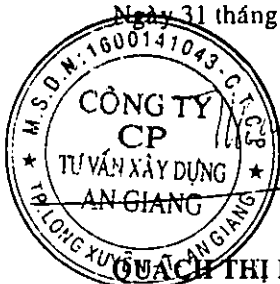
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.332.845.528	1.216.058.468
Nợ ngắn hạn	310		1.332.845.528	1.216.058.468
Người mua trả tiền trước	313	V.09	650.505.720	20.276.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	304.361.635	519.463.210
Phải trả công nhân viên	315	V.11	212.833.977	425.852.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.12	929.550.827	989.773.889
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.13	(764.406.631)	(739.306.631)
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.858.035.312	2.741.003.873
Vốn chủ sở hữu	410	V.14	2.858.035.312	2.741.003.873
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		3.356.350.000	3.356.350.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		220.185.748	223.385.748
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.976.997	4.976.997
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(723.477.433)	(843.708.872)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.190.880.840	3.957.062.341

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT	MS	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nợ khó đòi đã xử lý			1.823.153.239	1.823.153.239

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 31 tháng 12 năm 2013


TRẦN HIẾU THIỆN
 Trưởng phòng kế toán


QUÁCH THỊ HUỆ TRINH
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

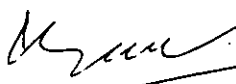
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

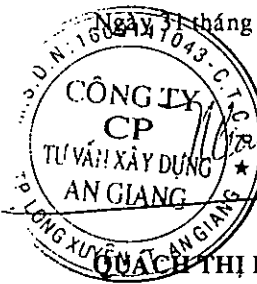
từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	MS	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.01	3.969.518.896	3.678.658.420
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.969.518.896	3.678.658.420
4. Giá vốn hàng bán	11	V.02	2.191.721.877	2.165.918.588
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.777.797.019	1.512.739.832
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.03	4.262.842	4.418.796
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.04	1.586.733.054	1.334.791.631
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		195.326.807	182.366.997
11. Thu nhập khác	31	V.05	29.518.730	54.670.132
12. Chi phí khác	32	V.06	51.306.235	136.184.829
13. Lợi nhuận khác	40		(21.787.505)	(81.514.697)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		173.539.302	100.852.300
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		34.707.861	41.481.498
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		138.831.441	59.370.802
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4.136	1.769

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 31 tháng 12 năm 2013


TRẦN HIẾU THIÊN
Trưởng phòng kế toán


QUÁCH THỊ HUỆ TRINH
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

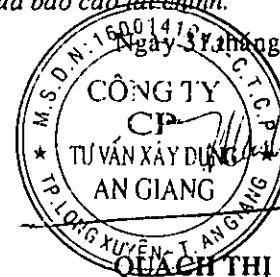
CHỈ TIÊU	MS TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	173.539.302	100.852.300
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	(50.854.244)	37.488.581
- Các khoản dự phòng	03	-	(425.068.239)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	122.685.058	(286.727.358)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(471.699.797)	60.792.800
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	158.022.382	(217.463.523)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(93.910.598)	1.704.235
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(75.943.183)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	509.208.571
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(21.800.002)	(43.853.366)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(382.646.140)	23.661.359
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	114.437.754	(96.818.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	114.437.754	(96.818.182)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(268.208.386)	(73.156.823)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	339.165.227	412.322.050
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	70.956.841	339.165.227

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 31 tháng 12 năm 2013



TRẦN HIẾU THIỆN
Trưởng phòng kế toán



QUÁCH THỊ HUỆ TRINH
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng An Giang được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000038 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 22 tháng 07 năm 2005, thay đổi lần thứ 3 ngày 28 tháng 08 năm 2013

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ: 3.356.300.000 VND

- Vốn thực góp: 3.356.350.000 VND

Chi tiết bao gồm:

Tên các cổ đông	Vốn điều lệ theo GPĐKKD	Tỷ lệ %	Vốn thực góp đến 31/12/2013	Tỷ lệ %
- Tổng Cty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	2.294.100.000 đồng	68,35	2.279.150.000 đồng	67,91
- Nhân viên công ty và cổ đồng bên ngoài	1.062.200.000 đồng	31,65	1.077.200.000 đồng	32,09
Tổng Cộng	3.356.300.000 đồng		3.356.350.000 đồng	

Công ty có trụ sở đặt tại: 185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

2. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VNĐ) trong hạch toán kế toán.

III CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán Việt Nam.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

a. TSCĐ hữu hình:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

b. TSCĐ thuê tài chính

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá TSCĐ thuê tài chính:

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính bao gồm giá trị hợp lý của tài sản thuê và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu thì ghi theo giá trị hiện tại.

Giá trị hợp lý: là giá trị tài sản có thể được trao đổi hoặc giá trị một khoản nợ được thanh toán một cách tự nguyện giữa các bên có đầy đủ sự hiểu biết trong sự trao đổi ngang giá.

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao TSCĐ thuê tài chính:

Áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của doanh nghiệp.

4. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

5. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

7. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

d. Doanh thu hợp đồng xây dựng:

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp tỉ lệ phần trăm công việc hoàn thành dựa vào mức độ hoàn thành công việc vào ngày kết thúc năm tài chính.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	6.019.733	45.240.306
+ Tiền mặt tại quỹ VND	6.019.733	45.240.306
+ Tiền mặt tại quỹ ngoại tệ		
Tiền gửi ngân hàng VND	64.937.108	293.924.921
- NH TMCP Đầu tư và phát triển An Giang	64.937.108	293.924.921
Tổng cộng	70.956.841	339.165.227

2. Phải thu khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
- BQL DAĐT & XD An Phú	67.717.135	67.717.135
- BQL DAĐT & XD Châu Đốc	86.931.000	86.931.000
- BQL DAĐT & XD Chợ Mới	96.187.532	168.685.106
- BQL DAĐT & XD Châu Phú	133.911.000	133.911.000
- BQL Dân cư Châu Đốc	38.428.000	38.428.000
- BQL DAĐT & XD Tân Châu	380.392.700	380.392.700
- BQL DAĐT & XD Thoại Sơn	211.900.130	211.900.130
- BQL DAĐT & XD Tri Tôn	128.066.000	128.066.000
- Công ty TNHH Thịnh Phú	50.000.000	50.000.000
- DNTN Toàn Thắng	46.000.000	46.000.000
- Sở Xây dựng An Giang		253.376.000
- Phải thu khách hàng khác	199.268.992	265.238.072
Tổng cộng	1.438.802.489	1.830.645.143

3. Các khoản phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
- Phải thu về cổ phần hóa	79.523.601	79.523.601
- Thu lại tiền cổ tức năm 2010	53.860.000	53.860.000
- Phải thu khác	97.907.000	97.907.000
Tổng cộng	231.290.601	231.290.601

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính được đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	Cuối năm	Đầu năm		
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.400.902.888)	(1.400.902.888)		
Tổng cộng	(1.400.902.888)	(1.400.902.888)		
5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	207.481.593	207.481.593		
Tổng cộng	207.481.593	207.481.593		
6. Tài sản ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm		
- Các khoản tạm ứng cho nhân viên đi công tác	3.456.792.452	2.581.851.712		
- Các khoản tạm ứng nộp bảo hiểm xã hội thay cho CB CNV	11.236.899	22.635.188		
Tổng cộng	3.468.029.351	2.604.486.900		
7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình				
	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	233.496.000	109.085.626	109.085.626	233.496.000
Máy móc thiết bị	150.746.342		49.764.091	100.982.251
PTVT, truyền dẫn	260.436.561			260.436.561
Dụng cụ quản lý	113.323.663	22.636.364	87.310.027	48.650.000
Tổng cộng	758.002.566	131.721.990	246.159.744	643.564.812
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	233.496.000	36.361.875	36.361.875	233.496.000
Máy móc thiết bị	47.126.456	25.270.568	26.674.242	45.722.782
PTVT, truyền dẫn	260.436.561			260.436.561
Dụng cụ quản lý	98.100.570	7.113.245	56.563.815	48.650.000
Tổng cộng	639.159.587	68.745.688	119.599.932	588.305.343
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	-			-
Máy móc thiết bị	103.619.886			55.259.469
PTVT, truyền dẫn	-			-
Dụng cụ quản lý	15.223.093			-
Tổng cộng	118.842.979	-		55.259.469
8. Chi phí trả trước dài hạn	Cuối năm	Đầu năm		
Số dư đầu năm	26.052.786	27.757.021		
Tăng trong năm	109.029.581	14.227.273		
Đã kết chuyển vào CP SXKD trong năm	15.118.983	15.931.508		
Số dư cuối năm	119.963.384	26.052.786		

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính được đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

9. Người mua trả tiền trước	Cuối năm	Đầu năm
- Sở Xây dựng An Giang	100.832.920	20.276.000
- Phòng Kinh tế hạ tầng Tri Tôn	532.240.800	
- Nhà khách Công đoàn	17.432.000	
Tổng cộng	650.505.720	20.276.000

10. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	269.155.873	407.698.708
Thuế thu nhập doanh nghiệp	246.176	41.481.498
Thuế thu nhập cá nhân	34.959.586	70.283.004
Tổng cộng	304.361.635	519.463.210

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được Cơ quan Thuế quyết toán. Do đó, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

11. Phải trả công nhân viên	Cuối năm	Đầu năm
- Phải trả công nhân viên	212.833.977	425.852.000
Tổng cộng	212.833.977	425.852.000

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Bảo hiểm y tế	4.375.987	4.766.798
- Bảo hiểm xã hội	87.009.747	90.406.952
- Kinh phí công đoàn	5.683.529	9.195.960
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.944.880	2.124.077
- Cổ tức phải trả	750.933.997	828.848.997
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	79.602.687	54.431.105
Tổng cộng	929.550.827	989.773.889

13. Quỹ khen thưởng phúc lợi	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	(739.306.631)	(744.228.261)
Tăng trong năm		65.821.630
Giảm trong năm	25.100.000	60.900.000
- Số dư cuối năm	(764.406.631)	(739.306.631)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

14. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH	Vốn khác của CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
Số dư đầu năm trước	3.356.350.000		(1.368.434.879)	223.385.748	4.976.997
Tăng vốn năm trước					
Giảm vốn năm trước					
Lãi trong năm trước			100.852.300		
Lỗ trong năm trước					
Giảm khác			423.873.705		
Số dư cuối năm trước	3.356.350.000		(843.708.874)		
Tăng vốn năm nay					
Giảm vốn năm nay					
Lãi trong năm			138.831.441		
Lỗ trong năm					
Giảm khác			18.600.000		
Số dư cuối năm nay	3.356.350.000		(723.477.433)		

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	%	Đầu năm	%
Vốn góp của nhà nước	2.279.150.000	68%	2.279.150.000	68%
Vốn góp của các đối tượng khác	1.077.200.000	32%	1.077.200.000	32%
Trong đó				
- Do pháp nhân nắm giữ		0%		0%
- Do thể nhân nắm giữ	1.077.200.000	100%	1.077.200.000	100%

c. Quỹ đầu tư phát triển

	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	223.385.748	
Tăng trong năm	-	
Giảm trong năm	3.200.000	
- Số dư cuối năm	220.185.748	223.385.748

d. Quỹ dự phòng tài chính

	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	4.976.997	
Tăng trong năm	-	
Giảm trong năm	-	
- Số dư cuối năm	4.976.997	4.976.997

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính được đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.969.518.896	3.678.658.420
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.969.518.896	3.678.658.420
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.969.518.896	3.678.658.420
2. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.191.721.877	2.165.918.588
Tổng cộng	2.191.721.877	2.165.918.588
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.262.842	4.418.796
Tổng cộng	4.262.842	4.418.796
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.063.383.488	925.302.007
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.313.144	8.084.548
Thuế, phí và lệ phí	38.291.182	32.789.455
Chi phí dự phòng		69.740.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.358.319	134.237.379
Chi phí bằng tiền khác	353.386.921	164.637.921
Tổng cộng	1.586.733.054	1.334.791.631
5. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	29.518.730	54.670.132
Tổng cộng	29.518.730	54.670.132
6. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	51.306.235	136.184.829
Tổng cộng	51.306.235	136.184.829

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2013**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2013 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH


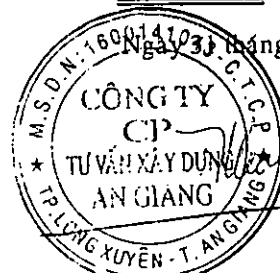
từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

2. Số liệu so sánh

Theo số liệu Kiểm toán năm 2012 của Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương.

3. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	4,18%	3,66%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	95,82%	96,34%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	31,80%	30,73%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	68,20%	69,27%
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	3,01	3,13
2.2 Khả năng thanh toán bằng tiền (lần)	0,05	0,28
2.3 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	3,01	3,13
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	4,37%	2,74%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	3,50%	1,61%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	4,14%	2,55%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	3,31%	1,50%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	4,86%	2,17%


TRẦN HIẾU THIỆN
Trưởng phòng kế toán**QUÁCH THỊ HUỆ TRINH**
Giám đốc

BUU GỬI CHUYÊN PHÁT NHANH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

FROM: Cty cp Tđ Vầu Xây Dựng An Giang

Số nhà/(No):.....Đường(Street):.....

Tổ/cụm/xóm(Village):.....Phường/Xã(Committee):.....

Quận/Huyện(District):.....Mã (Code):.....

Tỉnh/Thành phố(Province):.....Mã (Code):.....

Tel:.....

0350809862



8h56' Viettel post

To: Nguyễn Tấn Tài, Tổng Cty Đầu tư & KD Vầu Nhà Nước (SCT), Chi nhánh
phía Nam

Số nhà/(No): 16 Đường(Street): Trường Giang

Tổ/cụm/xóm(Village):.....Phường/Xã(Committee): 6

Quận/Huyện(District): 3 Mã (Code):.....

Tỉnh/Thành phố(Province): TP Hồ Chí Minh Mã (Code):.....

Tel: 0908269252

16th Viettel post

Mạng lưới rộng hơn, sâu hơn,
đi xa hơn để gần con người hơn.



Hãy nói theo cách của bạn